

Bản án số: 74/2022/HS-ST
Ngày 11-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Võ Thị Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Ngọc Tây
bà Nguyễn Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Giới Mạnh Phi - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2022, Tòa án nhân dân thành phố N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 464/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Phúc L - sinh ngày 05/6/1994 tại Khánh Hòa; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: thôn L 3 - xã L - thành phố N - Khánh Hòa; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu T (1962) và bà Hồ Thị G (1972); Tiền sự, tiền án: không; Nhân thân: + Ngày 28/6/2017, bị Công an thành phố N ra quyết định xử phạt hành chính 2.500.000đ. + Ngày 23/9/2021, Công an thành phố N ra Quyết định khởi tố bị can về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” vào ngày 22/7/2021 tại phường H - thành phố N; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/9/2021; Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Nguyễn Trung N - sinh năm 1990

Trú tại: 11 đường P - phường H - thành phố N - Khánh Hòa; Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lê Quang Đ - sn 1986

Trú tại: 163/16/13 đường G - thôn V - xã L - thành phố N - Khánh Hòa; Vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng: Nguyễn Văn M - sinh năm 1998; Vắng mặt.
Lê Thiên H - sinh năm 1993; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết từ trước nên Nguyễn Phúc L đến nhà Nguyễn Trung N tại số 11 đường P - phường H - thành phố N để ở nhờ từ giữa tháng 9/2021. Trong thời gian ở nhờ tại nhà N, L thấy N sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S9 Plus - 64Gb, màu đen nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để thực hiện ý định trên, khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 16/9/2021, L nài ra lý do mượn điện thoại di động Samsung Galaxy S9 Plus - 64Gb của anh N để gọi điện thoại cho người thân. Tin lời L nói là sự thật nên N đồng ý cho L mượn điện thoại. L dụng lúc N không để ý, L lấy điện thoại rồi bỏ đi. Sau đó, L gọi điện thoại cho bạn là Nguyễn Văn M và nhờ M chở về nhà. Trên đường đi, L nói dối với M điện thoại của L bị cháu L phá nên không mở được khóa và nhờ M tìm nơi mở khóa điện thoại. Vì tưởng thật, M chở L đến cửa hàng điện thoại A. Đ (89 đường C - xã L - thành phố N) do anh Lê Quang Đ làm chủ để mở khóa. Đến nơi, M cầm điện thoại vào cửa hàng yêu cầu sửa chữa, còn L đứng chờ ở ngoài. M để điện thoại lại cửa hàng để sửa chữa rồi chở L về nhà. Sau đó, L gọi điện thoại cho M nhờ M quay lại Cửa hàng điện thoại A. Đ bán điện thoại đã gửi sửa. Qua trao đổi, L đồng ý bán điện thoại cho Đ với số tiền 1.500.000đ. M nhận tiền từ Đ rồi đem về đưa cho L cùng với sim điện thoại có số 0971441357 và số 0935913928 lấy từ trong máy điện thoại đã bán. L tiêu dùng số tiền bán điện thoại vào mục đích cá nhân, còn lại 200.000đ.

Đến 09 giờ 30 phút cùng ngày, N phát hiện L đã lấy điện thoại của mình nên tìm điện thoại theo định vị và xác định điện thoại đang hoạt động tại số 89 đường C - xã L - thành phố N đến Công an xã L trình báo.

Quá trình điều tra, Nguyễn Phúc L đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 336/KL-HĐĐGTS ngày 22/9/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự - UBND tp. N xác định: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S9 Plus - 64Gb có giá trị 4.290.000đ.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSNT ngày 22/12/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố bị cáo Nguyễn Phúc L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - tỉnh Khánh Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo L từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, hồ sơ thể hiện rõ lời khai của những người này nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định ngày 16/9/2021, khi thấy anh Nguyễn Trung N có điện thoại, bị cáo L đã nảy sinh ý định chiếm đoạt và L dụng lòng tin của anh N, bị cáo đã lấy điện thoại di động của anh N đem đi bán để có tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo với tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo là thanh niên khỏe mạnh, không làm việc nuôi sống bản thân mà lấy việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác để có tiền tiêu xài cá nhân. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc, mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo để bị cáo nhận thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước mà yên tâm cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Quang Đ vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, hồ sơ thể hiện anh Đ yêu cầu bị cáo L trả lại 1.500.000đ. Đây là yêu cầu chính đáng của anh Đ nên cần buộc bị cáo trả lại cho anh Đ số tiền nói trên.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Đối với Nguyễn Văn M và Lê Quang Đ được L nhờ cầm điện thoại và mua điện thoại của L nhưng M, Đ không biết đây là tài sản phạm pháp nên không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Phúc L.

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Phúc L 01** (một) năm tù về tội “**Lừa đảo chiếm đoạt tài sản**”. Thời hạn tù tính từ ngày **16/9/2021**.

Về trách nhiệm dân sự: Không xét phần trách nhiệm dân sự giữa bị cáo Nguyễn Phúc L với bị hại Nguyễn Trung N.

Bị cáo Nguyễn Phúc L trả lại cho anh Lê Quang Đ số tiền 1.500.000đ (*Một triệu, năm trăm nghìn đồng*).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) theo giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước số 4345104 ngày 07/12/2021 của Công an thành phố N vào tài khoản của Kho bạc Nhà nước Khánh Hòa thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam - chi nhánh Khánh Hòa để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Phúc L nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Mai Phương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tp. N;
- Công an tp. N;
- Chi cục thi hành án dân sự tp. N;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu THA hình sự, hồ sơ.